

Bản án số: 580/2020/HS-PT

Ngày 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 403/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Phan Hoài A1, Phạm Kim T do có kháng cáo của đại diện bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Phan Hoài A1, tên gọi khác: V, sinh năm 1992, tại Cà Mau; nơi ĐKNKTT: Ấp VX, xã PĐ, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau. tạm trú: Ấp 1, xã HP, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phan Văn Tr, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Phan Thị Ng, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1993; có 01 con, sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2019 đến ngày 30/8/2019 chuyển sang tạm giam đến nay (có mặt).

2. Phạm Kim T, sinh năm 1992, tại Cà Mau; nơi ĐKNKTT: Ấp LT, xã KH, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: Ấp 3, xã LH, huyện CG, tỉnh Long An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Phạm Thanh T, sinh năm 1967 và bà Phan Kim V, sinh năm 1973; bị cáo không có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2019 đến ngày 30/8/2019 chuyển sang tạm giam đến nay (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phan Hoài A1, Phạm Kim T: Luật sư Trương Văn T- Văn phòng luật sư CTM, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Số 98/5, ấp 1, xã HP, huyện NB, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Phan Thành T – Văn phòng luật sư KT, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa hai nữ công nhân làm chung Công ty HT, thuộc Khu công nghiệp LH, huyện CG là Nguyễn Thanh Th, sinh năm 2002, nơi cư trú: Ấp AĐ, xã AĐ, huyện CG1, Thành phố Hồ Chí Minh và Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 2003, nơi cư trú: Ấp TĐ, xã LN, huyện CG1, Thành phố Hồ Chí Minh nên khoảng 21 giờ ngày 22/8/2019 Th và Ng hẹn gặp nhau tại Công viên LH, thuộc ấp 3, xã LH, huyện CG, tỉnh Long An để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi hẹn, Thúy thông báo cho chị ruột là Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1999, nơi cư trú: ấp AĐ, xã AĐ, huyện CG1, Thành phố Hồ Chí Minh; Phan Hoài A1, sinh năm 1992 (anh rể Th, Ng), nơi cư trú: ấp VX, xã PĐ, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau; Phạm Nhật M, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp LT, xã KH, Huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau (A1 và M là anh em cô cậu ruột với nhau). Nguyễn Thị Kim Ng thông báo cho Ph, H (chưa rõ nhân thân), Ph thông báo cho Nguyễn Phước Th, sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp 1, xã HP, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh, Th rủ theo nhóm thanh niên không rõ, họ tên, địa chỉ. Khi hai nhóm gặp nhau tại công viên thì dẫn đến cự cãi nhau, hai nhóm thanh niên đánh nhau bằng dao tự chế, thấy vậy Ng và nhóm nữ la lên “Công an tới kìa”, thì hai nhóm thanh niên bỏ chạy, N nhặt hai con dao tự chế bên đường và dùng áo khoác của mình bọc lại đem về nhà trọ. Sau khi đánh nhau, M bị đứt khớp cổ bàn tay phải nên A1 chở M đến bệnh viện NB cấp cứu, sau đó chuyển viện đến Bệnh viện 115 Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây M có đưa cho A1 một con dao bấm dài khoảng 10cm, A1 cất vào túi quần. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/8/2019, Phạm Kim T, là anh ruột M điều khiển mô tô hiệu Click màu trắng, biển số 69N1-540.29 đến Bệnh viện thăm M. Tại đây, A1 kể lại toàn bộ sự việc xảy ra tối ngày 22/8/2019 cho T nghe. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T chở A1 về nhà trọ, trên đường đi A1 nói với T tìm nhóm của Th để chém trả thù, T đồng ý. Do tối hôm trước A1 thấy N đem hai con dao về nên A1 điện thoại cho N đưa lại hai con dao cho A1 giữ. Trờng chở A1 về nhà trọ của N lấy hai con dao bỏ vào cốp xe. Sau đó, T chở A1 chạy qua các tuyến đường trong Khu công nghiệp LH để tìm Th, khi chạy trên đường D11- Khu công nghiệp LH thì A1 phát hiện Th điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, Nouvo, biển số 59C1-412.83 chở Huỳnh Thanh S, sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp

2, xã HP, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh nên A1 kêu T đuổi theo, khi T điều khiển xe mô tô đuổi theo thì Th phát hiện nên tăng tốc bỏ chạy qua các tuyến đường trong Khu công nghiệp LH, khi đến đường N1 xe T đuổi kịp xe Th và vượt lên trước chặn đầu xe Th lại, S nhảy xuống xe chạy bộ, T đậu xe lại mở cốp xe lấy một con dao dài 45 cm, lưỡi dài 28 cm, rộng nhất 4,5 cm, cán dao có quấn băng keo dài 17 cm, rộng nhất 4,5 cm chạy bộ rượt đuổi S, S chạy lên lầu 1 nhà trọ của bà Huỳnh Thị R có một phòng đang mở cửa nên S chạy vào đóng cửa phòng lại, T chạy đến nhưng không vào được nên bỏ đi xuống. Riêng A1 nhảy xuống xe chạy bộ đuổi theo Th, Th điều khiển xe chạy vào đầu lối đi trong khu nhà trọ của bà Huỳnh Thị R thì bị ngã xe, Th chạy bộ vào cuối lối đi, không có lối thoát, lúc này A1 quay ra mở cốp xe lấy con dao dài 57 cm, lưỡi dài 40 cm, nơi rộng nhất 6,8 cm, cán nhựa dài 17 cm, nơi rộng nhất 04 cm, lưỡi bằng kim loại có màu đen trắng xanh quay lại đuổi theo Th, khi đứng đối diện Th dùng một cục bê tông ném A1 nhưng không trúng, A1 liền dùng dao chém Th nhiều nhất, Th chụp lấy tay phải cầm dao của A1, A1 dùng tay trái lấy con dao bấm trong túi quần ra đâm vào người Th hai nhát. Cùng lúc này, T chạy đến thấy A1 và Th đang giằng co nhau nên cầm dao chém vào người Th hai nhát rồi bỏ ra xe. Sau khi, A1 chém, đâm Th xong thì dùng tay phải quạt Th xoay theo hướng từ phải sang trái, lưng Th dựa tường và Th từ từ ngã xuống đất, A1 bỏ chạy ra xe, T mở cốp xe bỏ hai con dao vào, riêng con dao bấm A1 vẫn còn cầm trên tay. T điều khiển xe chở A1 tẩu thoát, khi chạy được khoảng 200m thì A1 ném con dao bấm vào bụi sậy ven đường. T chở A1 đến nhà Võ Nhật Tr, sinh năm 1983, nơi cư trú: Ấp 2, xã ND, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh là anh em cột chèo với A1, nhưng Tr không có nhà. A1 lấy hai con dao cùng quần áo bỏ vào túi ni lông giấu trên nóc chuồng gà nhà anh Tr, T đi về trước. A1 ở lại, sau khi anh Tr về, A1 nhờ anh Tr đưa ra đường đón xe buýt đi đến sân bay TSN đón người thân. Khi gia đình T, A1 điện thoại báo tin là Công an đang truy tìm và được biết Th chết tại hiện trường nên T, A1 đến Công an huyện CG đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 97/TT.NNK ngày 06/9/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Long An kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết thương rách hở da cằm phải kích thước: 1,5cm x 0,5cm, chạm xương.

- Vùng giữa ngực có 02 vết thương rách hở da hình khe kích thước: 1,5cm và kích thước: 2,2cm x 0,3cm, chạm xương.

- Vùng ngực trái có 01 vết thương rách hở da, hình khe, nằm dọc, kích thước 02cm x 0,5cm, bờ mép vết thương sắc gọn, góc nhọn phía dưới. Vị trí cách dưới trong đầu vú trái 04cm, cách đường giữa ngực 05cm. Vết thương thấu ngực, hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải và chéch từ dưới lên trên.

- Bụng: 01 vết thương thấu bụng phải cách dưới rốn 02cm, kích thước: 1,5cm x 0,5cm, lòi mạc nổi ra ngoài dài 07cm.

- Lưng: 01 vết thương rách hở da hình khe, nằm ngang vùng thắt lưng phải, kích thước: 02cm x 0,7cm, chạm xương.

- Mông: 01 vết thương rách hở da hình khe, nằm ngang vùng thắt lưng phải, kích thước 3,5cm x 1.5cm, chạm xương.

- Tứ chi: 01 vết thương rách hở da hình khe, vị trí vùng 1/3 dưới mặt ngoài cánh tay trái, kích thước: 2,5cm x 0,8cm sâu chạm xương, 01 vết sâu sát da mới vùng mặt ngoài khủy tay trái, kích thước: 1,5cm x 01cm. Các xương không phát hiện tổn thương.

- Bầm tụ dưới da và trong cơ tương ứng dưới vết thương vùng ngực trái. Vết thương ngực trái cắt đứt sụn sườn số 7 dài 2cm, thấu ngực cắt đứt mặt trước màng ngoài tim dài 2cm tiếp tục cắt đứt thành tim vùng tâm thất phải dài 2cm đến buồng tim phải. Máu tụ dạng cục ở mặt trước tim và trong khoang màng tim lượng nhiều.

- Vết thương thấu bụng chạm mạc nối ruột, không gây tổn thương các cơ quan trong ổ bụng. Khoang bụng không máu tụ.

2. Nguyên nhân chết:

Nạn nhân Nguyễn Phước Th, sinh năm 1991, tử vong do vết thương thấu ngực thủng tim gây suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp.

Về hung khí gây án: 01 (một) dao dài 57 cm, lưỡi dài 40 cm, nơi rộng nhất 6,8 cm, cán nhựa dài 17 cm, nơi rộng nhất 04 cm, lưỡi bằng kim loại có màu đen trắng xanh; 01 (một) dao dài 45 cm, lưỡi dài 28 cm, rộng nhất 4,5 cm, cán dao có quấn băng keo dài 17 cm; 01 (một) con dao bấm (sau khi gây án Ân đã ném mất, CQĐT tiến hành truy tìm nhưng không có).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Hoài A1 và Phạm Kim T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

- Bị cáo Phan Hoài A1 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2019.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt:

- Bị cáo Phạm Kim T 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phan Hoài A1 và Phạm Kim T 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 591 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc các bị cáo Phan Hoài A1 và bị cáo Phạm Kim T có nghĩa bồi thường cho người nhà của bị hại Nguyễn Phước Th do ông Nguyễn Thanh D là đại diện hợp pháp nhận với số tiền 224.500.000 đồng, cụ thể: Bị cáo Phan Hoài

A1 có nghĩa bồi thường số tiền 109.667.000 đồng và bị cáo Phạm Kim T có nghĩa bồi thường số tiền 54.833.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Phan Hoài A1 và Phạm Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Phan Hoài A1 phải chịu 2.741.650 đồng và bị cáo Phạm Kim T phải chịu 5.483.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, đại diện bị hại ông Nguyễn Thanh D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với hai bị cáo Phan Hoài A1 và Phạm Kim T.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tịch thu sung công quỹ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Click màu trắng đen, biển số 69N1-540.29.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đại diện bị hại kháng cáo tăng hình phạt các bị cáo. Tại phiên tòa bị hại kháng cáo thêm phần dân sự là vượt quá kháng cáo ban đầu. Các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên là nhẹ, không phù hợp. Do đó cần chấp nhận kháng cáo về phần hình sự. Đối với kháng nghị về vật chứng là chiếc xe mô tô phải tịch thu. Về phần bồi thường bị cáo A1 chấp nhận bồi thường thêm 37.000.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tăng hình phạt bị cáo A1 từ 18 đến 20 năm tù; bị cáo T từ 15 đến 18 năm tù và chấp phần bồi thường dân sự của bị cáo A1.

Đại diện bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như trên và bổ sung thêm yêu cầu các bị cáo tăng mức bồi thường.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Hoài A1 và bị cáo Phạm Kim T trình bày: Cả hai bị cáo đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án tội thống nhất với cáo trạng và bản án sơ thẩm về tội danh. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

bị cáo là lao động chính, gia đình khó khăn, gia đình có nhiều người có công cách mạng. Bị cáo Trọng có thêm tình tiết giảm nhẹ như đầu thú. Về dân sự thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của đại diện bị hại và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trong hạn luật định nên kháng cáo, kháng nghị hợp lệ.

[1.2] Về quyết định, hành vi tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Hoài A1 và bị cáo Phạm Kim T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm từ đó đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 22/8/2019 giữa nhóm của A1 và nhóm của Nguyễn Phước Th ầu đã với nhau, A1 không bị thương tích gì. Chỉ có em ruột của T là Phạm Nhật M bị chém đứt cổ tay. Đến ngày 23/8/2019, T và A1 đến bệnh viện thăm Phạm Nhật M, A1 bàn với T đi tìm nhóm của Th để trả thù. T điều khiển xe mô tô Biển số 69N1- 540.29 của T đi tìm nhóm của Th. Khi đi A1 và T đều đem theo 02 con dao là loại hung khí nguy hiểm. A1 và T chạy qua nhiều tuyến đường thì gặp Th đang điều khiển xe mô tô Biển số 59C1-412.83 chở Huỳnh Thanh S. A1 và T đuổi theo, Th đã điều khiển xe bỏ chạy nhưng A1 và T vẫn cố tình rượt đuổi. Khi đuổi kịp thì Th và S đã bỏ xe chạy bộ, nhưng A1 và T lấy hung khí đem theo tiếp tục truy đuổi Th và S. Th chạy vào hẻm cụt không còn lối thoát thì A1 đuổi kịp và dùng dao tấn công. A1 dùng 01 con dao dài 57 cm, lưỡi dài 40 cm, cán dài 17 cm, lưỡi dao rộng nhất 6,8 cm bằng kim loại cầm trên tay phải chém nhiều nhất vào Th. Th chụp được tay phải A1 thì A1 dùng tay trái lấy trong túi quần của A1 01 con dao bấm dài 10 cm mũi nhọn bằng kim loại đâm Th 02 nhát. Cùng lúc này T sau khi đuổi S không được thì chạy đến, tay phải cầm dao bằng kim loại dài 45 cm, lưỡi dao dài 28 cm chỗ rộng nhất 4,5 cm, cán dao dài 17 cm chém vào người Th liên tiếp 02 nhát. Sau khi chém thì A1 và T lên xe tẩu thoát.

Tại Kết luận giám định số 97 ngày 06/9/2019 của Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế tỉnh Long An xác định bị hại Nguyễn Phước Th tử vong do bị các bị cáo Ân và Trọng dùng các hung khí nêu trên chém. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Ân và bị cáo Trọng phạm tội “Giết người” là có căn cứ.

[2.2] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của đại diện bị hại:

Sự việc ầu đã giữa nhóm của bị cáo Phan Hoài A1 và nhóm của Nguyễn Phước Th xảy ra ngày 22/8/2020 và đã kết thúc. Tại cuộc ầu đã này bị cáo A1 không bị thương tích gì, nhưng đến ngày 23/8/2020 bị cáo A1 vẫn bàn với bị cáo T đi trả thù nhóm của Th.

Khi A1 và T tìm gặp Th thì Th đã bỏ chạy, nhưng các bị cáo vẫn cố tình truy đuổi bị hại Th bằng được và cùng nhau dùng hung khí nguy hiểm đâm, chém nhiều nhát vào người bị hại làm bị hại tử vong.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng thể hiện tính côn đồ. Các bị cáo thực hiện hành vi với ý chí quyết tâm cao, nhằm giết bằng được bị hại, nên thuộc trường hợp cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đầu thú, gia đình có công với cách mạng. Nhưng hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm và nghiêm trọng như đã nêu ở phần trên. Hành vi của các bị cáo đã gây đau thương, mất mát vô cùng lớn lao và không thể khắc phục đối với người bị hại và gia đình của người bị hại; gây xôn xao dư luận hoang mang trong quần chúng nhân dân; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm trong tình hình chung hiện nay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại về yêu cầu tăng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nêu trên.

[2.3] Xét yêu cầu tăng mức bồi thường của đại diện bị hại:

Tại đơn kháng cáo ngày 16/7/2020, ông Nguyễn Thanh D chỉ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với 02 bị cáo A1 và T, đơn kháng cáo không có nội dung yêu cầu tăng mức bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét theo thủ tục kháng cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A1 đồng ý bồi thường thêm cho đại diện bị hại 37.000.000đ tiền chi phí ăn uống ngày làm đám tang cho bị hại Th, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc bị cáo A1 bồi thường thêm cho đại diện bị hại được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[2.4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:

Bị cáo Phan Hoài A1 và bị cáo Phạm Kim T dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Biển số 69N1- 540.29 thuộc quyền sở hữu của T để chở A1 đi tìm nhóm của Th để trả thù. Khi Th bỏ chạy thì T dùng chính chiếc xe này chở A1 đuổi kịp Thọ, sau đó 02 bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại. Như vậy, xe mô tô Biển số 69N1- 540.29 được coi là phương tiện trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của hai bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (tịch thu tài sản trực tiếp phạm tội) tuyên tịch thu tài sản này để sung vào công quỹ Nhà nước, mà lại tuyên tạm giữ tài sản này để đảm bảo thi hành án là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An về việc tịch thu xe mô tô hiệu Honda Click màu trắng đen, biển số 69N1- 540.29 của bị cáo T để sung vào ngân sách Nhà nước.

[2.5] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm của các bị cáo chưa chính xác. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm có phát sinh tình tiết bồi thường thêm phần dân sự cho đại diện bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử sửa toàn bộ phần án phí dân sự sơ thẩm cho đúng với quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm đối với phần bị kháng cáo, phần bị kháng nghị và một phần về trách nhiệm dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585 và 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt của ông Nguyễn Thanh D là đại diện của người bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phan Hoài A1 và bị cáo Phạm Kim T phạm tội “Giết người”.

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Hoài A1 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2019.

2.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Kim T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2019.

3. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Phan Hoài A1 và bị cáo Phạm Kim T có nghĩa vụ bồi thường cho người nhà của bị hại Nguyễn Phước Th do ông Nguyễn Thanh D là đại diện hợp pháp nhận với số tiền 261.500.000đ, cụ thể: Bị cáo Phan Hoài A1 có nghĩa vụ bồi thường số tiền 146.667.000đ và bị cáo Phạm Kim T có nghĩa vụ bồi thường số tiền 54.833.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về vật chứng: Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Click màu trắng đen, biển số 69N1-540.29 của bị cáo Phạm Kim T. Chiếc xe này đang do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/4/2020 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Hoài A1 và bị cáo Phan Kim Trọng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Hoài A1 phải chịu 7.333.350đ và bị cáo Phạm Kim T phải chịu 2.741.650đ án phí dân sự sơ thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;
- Công an tỉnh Long An;
- Trại tạm giam tỉnh Long An;
- t/đ cho bị cáo.
- Lưu VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tửu – Lê Thành Long

Vũ Ngọc Huynh

